

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIÊM, THANH TỊNH, BÌNH ĐẲNG, GIÁC KINH**

Phúc giảng lần thứ ba: Cô Lưu Tố Vân

Thời gian: 24/05/2024

Địa điểm: Tiểu viện Lục Hòa

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Tập 89

Chư vị đồng tu tôn kính, chào mọi người. A-di-đà Phật! Chúng tôi tiếp tục giảng kinh văn phẩm thứ bốn mươi bảy.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

Nếu các hữu tình sắp thành Phật

Hạnh hơn Phổ Hiền lên bờ giác.

Thế nên các trí sĩ học rộng

Nên tin lời như thật của Ta.

Diệu pháp này may mắn được nghe

Nên thường niệm Phật, sanh hoan hỷ.

Thọ trì rộng độ dòng sanh tử

Phật nói người này thật bạn lành.

“Nếu các hữu tình sắp thành Phật

Hạnh hơn Phổ Hiền lên bờ giác.”

“Hạnh hơn Phổ Hiền”, đây là câu kinh văn cực kỳ thù thắng trong bộ kinh này. Phẩm thứ hai của kinh này nói “tuân theo đức của Phổ Hiền”, nhưng phẩm này lại nói “hạnh hơn Phổ Hiền”, liệu có phải là do phiên dịch nhầm không? Kinh văn của hai phẩm này đều trích từ bản dịch thời Đường, đều do ngài Bồ-đề-lưu-chí dịch. Có thể thấy, đây hoàn toàn không phải do dịch sai. Đây chẳng những không phải lỗi dịch thuật, mà trái lại còn hiển lộ lòng từ bi đến cực điểm của Phật, ngài đã “móc hết tim gan” ra để cho chúng sanh thấy! Pháp này không chỉ là tuân theo đức của Phổ Hiền, mà còn là hạnh vượt hơn Phổ Hiền. Thế Tôn từ trong phương tiện khai hiển ra pháp còn phương tiện hơn; từ trong viên đốn khai hiển ra pháp còn viên đốn hơn; trực tiếp dùng một pháp “tín nguyện trì danh” mà rộng nhiếp lục độ vạn hạnh, nhiếp trọn mười đại nguyện vương vào thẳng một câu Phật hiệu; nhiếp hết vô biên hạnh môn của Phổ Hiền quy về nhất hạnh tam-muội của Văn-thù.

Đại sĩ Phổ Hiền biểu thị cho *sai biệt trí*, dùng mười đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc. Đại sĩ Văn-thù biểu thị cho *căn bản trí*, tu nhất hạnh tam-muội, “buộc tâm nơi một đức Phật, chuyên xưng danh hiệu”. Thế nên biết rằng, một pháp trì danh chính là đề-hồ vô thượng, rộng thâu các sự vi diệu. Mười đại nguyện vương của Bồ-tát Phổ Hiền là từ căn bản trí khởi sai biệt trí. Pháp này rộng nhiếp mười đại nguyện vương, đề xướng tín nguyện trì danh, chính là từ sai biệt trí lại trở về với căn bản trí, như vậy thì càng cao hơn, cho nên gọi là “hạnh hơn Phổ Hiền”.

Thiền tông nói: “Thân này đã ở điện Hàm Nguyên, còn hỏi Trường An nơi đâu nữa.” Cho nên, diệu hạnh trì danh dùng quả giác làm tâm lúc tu nhân, nhân quả đồng thời, thẳng thừng dứt khoát, không nhờ phương tiện, không trải qua các cấp bậc. Giống như hoa sen, khi hoa nở thì gương sen nhỏ cũng đồng thời xuất hiện. Nhân ở trong quả, quả ở trong nhân, nhân quả đồng thời hiển hiện. Qua đó thấy rằng, Tịnh tông, Thiền tông, Mật tông đều là pháp vô thượng, không trải qua thứ bậc. Di-đà Yếu Giải nói: “Một niệm tương ưng thì một niệm ấy là Phật, mỗi niệm tương ưng thì mỗi niệm là Phật.” Khi một niệm tương ưng, thì ngay lúc đó tâm phạm chính là tâm Phật! Mười đại nguyện vương của Phổ Hiền dẫn về Cực Lạc, còn nay mỗi niệm chính là đức Di-đà, cho nên nói là “hạnh hơn Phổ Hiền” vậy.

“Hạnh hơn Phổ Hiền lên bờ giác”, vì sao lại dùng từ “hơn”? Mười đại nguyện vương của Phổ Hiền có nghĩa lý sâu rộng, người bình thường chẳng thể phát khởi được. Còn pháp trì danh thì trùm khắp ba căn, kẻ phạm ngũ nghịch thập ác, thậm chí là động vật cũng có thể nương vào đây mà thoát ly sanh tử. Thời xưa có người dạy chim vẹt niệm Phật. Sau khi vẹt chết, người ta đem chôn nó, từ dưới đất mọc lên một đóa sen trắng. Ví dụ, người chữa được bệnh nan y thì được gọi là thầy thuốc hàng đầu trong các lương y. Cũng vậy, pháp có thể độ được kẻ cực ác mới là vua trong các thiện pháp, do vậy nói pháp trì danh là hạnh vượt hơn Phổ Hiền.

***“Thế nên các trí sĩ học rộng
Nên tin lời như thật của Ta.
Diệu pháp này may mắn được nghe
Nên thường niệm Phật, sanh hoan hỷ.
Thọ trì rộng độ dòng sanh tử
Phật nói người này thật bạn lành.”***

“Lời như thật”, Thế Tôn nhiều lượt khuyên bảo những người học rộng nghe nhiều, phải tin Phật là bậc chân ngữ, bậc thật ngữ; lời trong kinh nói đều như lý,

chỉ có sự chân thật. Niệm Phật là pháp môn “hạnh vượt hơn Phổ Hiền”, cho nên gọi là “diệu pháp”.

“Niệm Phật sanh hoan hỷ”, pháp môn khó gặp, khó nghe, khó tin như vậy mà ngày nay may mắn được nghe, nên sanh tâm vui mừng may mắn mà thường xuyên niệm Phật. Hơn nữa, người niệm Phật được quang minh của Phật nhiếp thọ, thân được khinh an, tâm sanh hoan hỷ. Sau cùng, Phật còn khuyên người tu hành không chỉ tự mình thọ trì pháp này, mà còn phải dẫn dắt khắp mọi người cùng vượt qua sanh tử. Người làm được như thế được Thế Tôn tán thán là “thật bạn lành”, tức là thiện tri thức chân thật. Đây là lời tán thán tốt bậc của Thế Tôn, bởi vì thiện tri thức tức đồng với Như Lai.

Phần cuối của kinh này, Thế Tôn một lần nữa khuyên niệm Phật, đem bản tâm của mười phương Như Lai đồng thời phơi bày trọn vẹn. Trong phẩm này, các câu như: “có phước có tuệ mới được nghe”, “pháp vi diệu”, “hạnh cứu đời”, “biển trí tuệ”, “khó bậc nhất”, “hạnh hơn Phổ Hiền” v.v., đều chỉ cho pháp môn tín nguyện trì danh. Còn về sự vi diệu của pháp môn niệm Phật, dầu dùng vô lượng thân, mỗi thân có vô lượng cái miệng, mỗi cái miệng có vô lượng lưỡi, mỗi cái lưỡi phát ra vô lượng âm thanh, đến tận cùng kiếp vị lai cũng khó lòng nói hết. Danh hiệu được trì niệm là chân thực không thể nghĩ bàn. Trì một tiếng thì một tiếng không thể nghĩ bàn; trì mười, trăm, ngàn, vạn cho đến vô lượng tiếng, thì mỗi tiếng đều là không thể nghĩ bàn. Cái tâm tánh có khả năng trì niệm ấy cũng là chân thật không thể nghĩ bàn. Phải biết rằng, nếu lìa khỏi một niệm tâm “quang thọ vô lượng” hiện tiền này, thì danh hiệu A-di-đà Phật ở đâu ra. Còn nếu lìa khỏi danh hiệu A-di-đà Phật này, thì làm sao triệt để chứng được một niệm tâm “quang thọ vô lượng” hiện tiền. Mong mọi người hãy suy ngẫm sâu sắc điều này, xin hãy suy ngẫm sâu sắc!

Tiếp theo, tôi nói về cảm ngộ học tập kinh văn phẩm thứ bốn mươi bảy.

Cảm ngộ thứ nhất: bạn lành chính là Như Lai, hãy trân quý thiện tri thức chân thật.

Trong kinh văn có câu: “Phật nói người này thật bạn lành”, câu này là sự tán thán tốt bậc của Thế Tôn đối với thiện tri thức. Nhìn vào đâu để thấy đây là sự tán thán tốt bậc? Thế Tôn đã dùng một chữ “thật”, một chữ này nặng tựa ngàn cân. Đây là một chữ quan trọng đến cực điểm. Chúng ta liệu có thể hiểu như thế này chăng: Thế Tôn đang nhắc nhở chúng ta cần phải cẩn thận đề phòng những thiện tri thức giả. Thời kỳ mạt pháp, tà sư thuyết pháp nhiều như cát sông Hằng,

những kẻ giả danh thiện tri thức mê hoặc và làm loạn chánh pháp của Thích-ca Mâu-ni Phật nhiều như lông bò, phòng ngừa không xuể. Thiện tri thức chính là bạn lành, thiện tri thức chân thật chính là bạn lành chân thật mà Thế Tôn đã tán thán tột bậc. Ròng rã lẫn lộn, thật giả khó phân biệt, cần phải có một đôi mắt trí tuệ.

Bạn lành khó gặp, gặp được bạn lành chân thật lại càng khó hơn.

Trước tiên, chúng tôi nói về bạn bè và bạn bè chân thật ở thế gian. Tôi có cảm giác thế này, con người sống ở đời nói chung sẽ có vài người bạn. Những năm 50, 60 của thế kỷ trước là như vậy, lúc đó bạn bè thực sự ra dáng bạn bè. Khi bạn gặp khó khăn, bạn bè tốt sẽ không ngần ngại đưa tay ra giúp đỡ, dốc hết sức mình giúp bạn vượt qua hoạn nạn, tình bạn đó rất chân thành.

Thời đại ngày nay, tình bạn chân thành ấy không còn nữa, muốn tìm một người bạn thật sự quá khó, quá khó. Người hiện nay, bạn không thể kết giao sâu được. Vì sao vậy? Vì lợi ích thúc đẩy! Có nghĩa là sao? Nói dễ hiểu một chút chính là: anh có lợi ích thì tôi kết giao với anh; anh hết giá trị lợi dụng thì tôi đá anh đi. Đó chính là: nhìn người mà chọn cách đối đãi. Có những người bạn, bên ngoài đeo chiếc mặt nạ lương thiện nhưng bên trong lại mang tâm địa hiểm ác. Đứng trước lợi ích, họ sẽ chọn lợi ích và vứt bỏ bạn bè. Bạn nói xem, loại người này có thể xem là bạn bè thật sự hay không? Tôi nhớ trong những thập niên đặc biệt đó, những chuyện như vậy nhiều vô kể, có hai cụm từ rất thời thượng lúc bấy giờ mà đến nay tôi vẫn nhớ như in, hai cụm từ đó là “vạch trần nội tình” và “quay giáo đánh ngược lại”. Giữa bạn bè với nhau, hiểu rõ nội tình của nhau, nay tất cả đều biến thành những “quả bom hạng nặng”, sức sát thương rất mạnh!

Chúng ta lại nhìn vào cửa Phật, cửa Phật cũng chẳng phải là một vùng Tịnh độ. Nếu cửa Phật là Tịnh độ, vậy thì chuyện “tăng phi báng tăng” làm sao còn xảy ra? Học Phật hơn 20 năm, tôi đã thấy đủ loại hình thái tăng phi báng tăng. Anh kém hơn tôi thì tôi coi thường anh; anh giỏi hơn tôi thì tôi không phục anh, dùng hết khả năng để hủy báng, chèn ép anh. Lão pháp sư ^{thượng} Tịnh ^{hạ} Không bao nhiêu năm qua bị hủy báng, bị chèn ép, người ta muốn dồn ngài vào chỗ chết mới hả dạ, chẳng phải là một bằng chứng chân thật đó sao! Tôi đã từng khổ công suy nghĩ, ngài đã sai ở đâu? Cuối cùng tôi đã nghĩ ra, ngài “sai” ở chỗ pháp duyên của ngài quá thù thắng, chỉ với sức lực của một cá nhân mà có thể vào được Liên Hợp Quốc, việc này quá cừ khôi!

Còn nhớ Hoàng Niệm lão từng nói, khi ngài mười mấy tuổi, ngài đã từng làm “kẻ phản đạo” của Phật giáo, ngài không tin Phật nữa. Vì sao vậy? Vì ngài nhìn thấy những cao tăng, những đại đức, những đại cư sĩ danh tiếng lẫy lừng mà trong tâm trí ngài là những người mà ngài ngưỡng mộ nhất, vậy mà họ cũng tranh giành đấu đá nhau. Những hiện tượng náo loạn trong cửa Phật đã ảnh hưởng đến người con được sinh ra trong một gia đình có năm đời sùng tín Phật giáo, khiến ngài mất đi tín tâm đối với Phật pháp. Nếu như ngài không gặp được minh sư; nếu như ngài không thâm nhập kinh tạng và thấu hiểu rằng Phật pháp chân thật nằm ở kinh điển; nếu như duyên với Phật của ngài không quá sâu dày, thì có lẽ “kẻ phản đạo” nơi cửa Phật là ngài sẽ không bao giờ quay đầu. Nếu thực sự như thế, thì chúng ta đã mất đi một vị đại đức chân chính của Phật môn. Sự tổn thất này không cách nào bù đắp được. Là ai đã sai? Là lỗi của ai? Là tội của người nào vậy?

Hơn 20 năm học Phật, tôi đã tận mắt chứng kiến sư phụ ngài bị phê bình, bị mắng nhiếc, bị chèn ép; bản thân tôi cũng đã đích thân trải qua sự phê bình, mắng nhiếc và chèn ép. Vì sao tôi không làm kẻ đào ngũ, không làm kẻ phản đạo của Phật giáo? Ấy là nhờ mười năm nghe lão pháp sư giảng kinh Vô Lượng Thọ làm nền tảng. Giống như cái cây đã trồng xuống được mười năm, “mười năm trồng cây”, rễ đã sâu, gốc đã chắc, cành lá đã xum xuê, không gì lay chuyển nổi.

Lão pháp sư ^{thượng} Tịnh _{hạ} Không mãi mãi là cõi Tịnh độ trong lòng tôi, không ai có thể làm ô nhiễm được ngài, tôi mãi mãi là người bảo vệ cõi Tịnh độ này.

Lão pháp sư ^{thượng} Tịnh _{hạ} Không là bậc cao tăng, bậc đại đức chân chính của Phật môn, trăm ngàn vạn năm khó gặp được. Cảnh giới của ngài cao đến mức không ai có thể đo lường, ngài là nhân vật hàng tổ sư.

Lão pháp sư ^{thượng} Tịnh _{hạ} Không là người bạn lành khó gặp danh xứng với thực thật sự của chúng sanh. Ngài luôn để tâm đến nỗi khổ niềm vui của chúng sanh, nguyện mong hết thảy đều thành Phật.

Tiếp theo, tôi kể cho mọi người nghe một câu chuyện:

Sáng ngày 18 tháng 6 âm lịch năm 2010, tôi nhận được điện thoại từ hiệp hội giáo dục Phật-đà Hồng Kông, bảo tôi tới ra sân bay đón tiến sĩ Chung, ngày mai cũng chính là ngày 19 tháng 6, ngày Bồ-tát Quán Thế Âm thành đạo, cùng đến chùa Cực Lạc ở Cáp Nhĩ Tân để thọ giới Bồ-tát. Vì sự việc xảy ra đột ngột, nên tôi chưa chuẩn bị tư tưởng, thời gian lại gấp rút, tôi không biết phải làm những

thủ tục gì. Trong lúc cấp bách, tôi đã gọi điện cho pháp sư ^{thượng} Tĩnh ^{hạ} Ba, hỏi pháp sư: “Ngày mai con và tiến sĩ Chung đến chỗ ngài thọ giới Bồ-tát, có được không ạ?” Pháp sư nói: “Dĩ nhiên là được chứ, hoan nghênh hai vị!” Tôi hỏi: “Vậy phải làm thủ tục thế nào ạ?” Pháp sư nói: “Hai vị đến mà còn phải làm thủ tục sao?” Tôi nói: “Pháp sư, việc này cũng có thể ‘đi cửa sau’ được ạ? Vậy hôm nay con phải ‘đi cửa sau’ của ngài rồi, nếu không thì thời gian không kịp nữa.” Như vậy, pháp sư ^{thượng} Tĩnh ^{hạ} Ba từ bi đã sắp xếp ổn thỏa mọi việc. Ngày hôm sau, tôi và tiến sĩ Chung đã thuận lợi thọ giới Bồ-tát tại chùa Cực Lạc, Cáp Nhĩ Tân.

Vì sao sư phụ ngài lại sắp xếp cho tôi và tiến sĩ Chung đến chùa Cực Lạc, Cáp Nhĩ Tân thọ giới Bồ-tát? Tôi đã từng hỏi sư phụ, ngài bảo tôi rằng: “Để thuận tiện cho việc hoằng pháp sau này.” Tôi biết lúc đó đang có người phê bình tôi là hàng bạch y thuyết pháp, họ nói: “Hạng người như ông A vẫn chưa chết hết đâu, hàng bạch y như cô thuyết pháp cái gì chứ?” Hôm nay khi viết bài giảng này, tôi chợt thể ngộ được nỗi lòng khổ nhọc của sư phụ ngài. “Để thuận tiện cho việc hoằng pháp sau này” chỉ là một trong những lý do mà thôi, còn có lý do thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm... nữa! Chỉ riêng hai chữ “thuận tiện” này thôi đã bao hàm biết bao nội dung rồi. Tôi thật là ngốc, thọ giới Bồ-tát 14 năm rồi tôi mới hiểu ra, sư phụ ngài là đang trải đường cho tôi hoằng pháp, là đang hộ tống cho tôi hoằng pháp! Sư phụ chính là bậc thiện hữu chân thật của tôi. Thưa sư phụ, xin ngài hãy yên tâm, con sẽ không để ngài thất vọng, bất kể con đường hoằng pháp này có gian nan hiểm trở đến đâu, con cũng sẽ kiên định không dời mà bước tiếp.

Các đồng tu, bạn lành chính là Như Lai, phải trân quý bạn lành! Bạn lành chân thật khó gặp, hễ gặp được rồi thì phải hết sức trân trọng!

Cảm ngộ thứ hai: thọ lượng của Phật không thể đo lường; trí tuệ của Phật không thể suy lường; công đức của Phật chỉ Phật mới tự biết. Phàm phu nên xả bỏ hết tình chấp, chỉ có ngưỡng tin mà thôi.

Các “học giả Hồng Lôu Mộng” nghiên cứu về Hồng Lôu Mộng, đã nghiên cứu thông suốt chưa? Chưa.

Các “nhà Phật học” nghiên cứu Phật học, đã nghiên cứu thông suốt chưa? Chưa.

Vì sao chưa nghiên cứu thông suốt? Bởi vì họ chưa đạt đến cảnh giới đó. Giống như một người đứng dưới chân núi, làm sao thấy được phong cảnh xinh đẹp trên đỉnh núi, đã không nhìn thấy thì làm sao có thể nói ra. Phàm phu sao có

thể thấu đạt phong thái của thánh nhân. Thế trí biện thông sao có thể sánh ngang với sự lưu lộ của tự tánh. Cho nên, những người nghiên cứu đó chỉ có thể gọi là “học giả”, còn xưng là “nhà” thì vẫn chưa đủ tư cách.

Tôi học Phật hơn 20 năm, trước giờ chưa từng nghiên cứu ý nghĩa của kinh Phật. Vì sao vậy? Có ba nguyên nhân:

1. Bởi vì tôi ngốc, không phải là kiểu người có thể nghiên cứu ra được cái gì đó. Tôi tự biết chính mình, biết mình không phải kiểu người đó thì đừng cố mà ra sức. Thôi thì cứ đi con đường niệm A-di-đà Phật này, một câu A-di-đà Phật thật thà niệm sẽ “ngâm thông Phật trí, thâm hợp đạo mầu”, đời này giải quyết vấn đề sanh tử. Món hời như vậy, tìm ở đâu ra! Tôi ngưỡng tin, ba chữ chân truyền là “thật thà niệm”, tôi ngưỡng tin, đạo lớn cực kỳ đơn giản.

2. Phật vốn “không có ý”, sao tôi có thể nghiên cứu ra ý của Phật được? Người nào nghiên cứu ra được ý của Phật thì thực sự là “cao thủ” rồi. Thường nghe người ta nói thế này: “Tôi biết rồi, tôi hiểu rồi, tôi hiểu ra Phật nói ý gì rồi...” Mỗi khi nghe như vậy, tôi đều không nói một lời, chỉ cười cho qua chuyện. Tôi biết họ đã tự đóng bít cửa ngộ của mình, vậy thì phải đi làm “học giả” thôi. Vì sao các cụ ông, cụ bà không biết chữ niệm Phật lại thành tựu nhiều như vậy? Bởi vì họ không nghiên cứu, họ chỉ biết niệm A-di-đà Phật.

Học Phật hơn 20 năm, tôi giữ vững bốn nguyên tắc học Phật: không tranh luận, không thảo luận, không biện luận, không giải thích. Tôi đọc kinh là một môn đọc kinh; tôi nghe kinh là một môn nghe kinh, tôi chưa bao giờ suy diễn ý nghĩa của kinh. Nếu tôi suy diễn, thì một ngày làm sao nghe kinh được mười tiếng đồng hồ. Tôi ngưỡng tin! “Đọc sách ngàn lần, nghĩa kia tự hiểu”, cái “tự hiểu” đó chính là sự lưu lộ tự nhiên của tự tánh, đó mới là đồ thật. Thứ nghiên cứu ra được đều là giả, đừng phí sức nhọc lòng đi nghiên cứu nữa. Làm một người niệm Phật thật thà, nghe lời, thật làm, đời này vững vàng đến thế giới Tây Phương Cực Lạc làm Bồ-tát A-bệ-bạt-trí tam bất thoái, như vậy tốt biết bao!

3. Tôi nhát gan, sợ xuống địa ngục, nên không dám ăn nói linh tinh. Tôi biết có bốn cấp độ là: nghiệp, sai, lỗi và tội. Nếu dẫn dắt chúng sanh đi sai đường, đoạn pháp thân huệ mạng của chúng sanh, thì đó là cấp độ thứ tư. Bất kể là xuất gia hay tại gia, hễ bạn đoạn pháp thân huệ mạng của chúng sanh, thì bạn nhất định sẽ đọa địa ngục không chút nghi ngờ, mà lại là địa ngục A-tỳ, cửa vào thì có, cửa ra thì không. Vậy mà có người thực sự gan to tày trời, lời gì cũng dám nói, nghĩ gì nói đó, thứ gì cũng mang ra khai thị cho người ta. Khiến người nghe

rùng mình nổi gai ốc, kinh hồn bạt vía, sao có thể khai thị như thế được? Vậy mà người khai thị vẫn nói thao thao bất tuyệt, hào hứng tràn trề, còn người nghe thì mặt mày ngơ ngác.

Tôi không biết khai thị, tôi chỉ biết giao lưu tâm đắc thể hội học Phật với các đồng tu mà thôi. Tôi học hiểu ra được chút nào thì giao lưu với các đồng tu chút đó. Bà lão này không bảo thủ, vẫn là “trút hết đậu ra khỏi ống tre”, một hạt cũng không giữ lại. Đậu tốt thì các bạn dùng, đậu xấu thì các bạn bỏ đi. Những lời tôi nói, các bạn phải đối chiếu với kinh điển, đối chiếu với lời dạy của tổ sư đại đức, đừng mù quáng mê tín tôi, phải “y pháp bất y nhân”.

Tiếp theo, tôi muốn một lần nữa khuyên các đồng tu của tôi, nếu các bạn thực sự muốn học Phật, thực sự muốn đời này giải quyết vấn đề sanh tử, vậy thì hãy thật thà niệm A-di-đà Phật đi. Đây là con đường duy nhất để thành tựu ngay trong đời này, hơn nữa còn là con đường đảm bảo nhất, đừng đi vào con đường nghiên cứu nữa. Nghiên cứu chỉ có thể giúp bạn tăng trưởng kiến thức, không thể giúp bạn tăng trưởng trí tuệ. Học Phật phải cầu trí tuệ, đừng cầu kiến thức. Kiến thức càng nhiều thì càng tăng trưởng thế trí biện thông. Thế trí biện thông là chướng ngại lớn trên đường học Phật, nó có thể khiến một người vốn dĩ đã hồ đồ càng trở nên hồ đồ hơn. Vì sao vậy? Bởi vì trên lớp cầu uế sẵn có lại chồng thêm một lớp cầu uế mới, khiến việc tẩy trừ cầu uế càng thêm khó khăn.

Trong phẩm kinh văn này, Thế Tôn nhiều lượt khuyên bảo những người học rộng nghe nhiều nên tin rằng Phật là bậc chân ngữ, bậc thật ngữ; những gì trong kinh nói thấy đều như lý, chỉ có sự chân thật. Pháp môn niệm Phật, “một niệm tương ưng thì một niệm ấy là Phật, mỗi niệm tương ưng thì mỗi niệm là Phật”, khi một niệm tương ưng thì ngay lúc đó tâm phàm chính là tâm Phật. Mười đại nguyện vương của đại sĩ Phổ Hiền dẫn về Cực Lạc, nay thì mỗi niệm chính là đức Di-đà. Pháp môn niệm Phật là “diệu pháp” thuộc hạng “hạnh vượt hơn Phổ Hiền”. Chúng ta phải ngưỡng tin! Đã không thể thân chứng, lại chẳng chịu ngưỡng tin, thì bao giờ bạn mới có thể thành Phật!

*Thử hỏi bản thân mình
Rồi tự mình trả lời
Bạn đến thế gian này
Rốt cuộc muốn làm gì?
Hồ đồ mấy mươi năm
Nơi đâu là đích đến?
Uổng phí mang thân người*

*Luống công nghe Phật pháp
Một chuyến đi vô nghĩa
Lại luân hồi như xưa
Đến là kẻ hồ đồ
Chết làm ma hồ đồ
Bao giờ mới tỉnh ngộ?
Bạn mau tỉnh đi thôi!*

Tiếp theo, chúng tôi bắt đầu giảng kinh văn phẩm thứ bốn mươi tám.

PHẨM BỐN MƯƠI TÁM: NGHE KINH ĐƯỢC LỢI ÍCH

Tên của phẩm kinh văn này là “Nghe kinh được lợi ích”, trong đó rộng nói về việc nghe bộ kinh này thì đạt được lợi ích không thể nghĩ lường. Vô Lượng Thọ Kinh Khởi Tín Luận nói: lợi ích đạt được khi nghe kinh này sở dĩ không thể nghĩ bàn như thế, là nhờ bốn nguyện lực của đức Di-đà, và cũng nhờ uy lực của đức Bổn sư gia bị. Phàm chúng sanh nào gặp được kinh này, lợi ích đạt được cũng đều như vậy.

Mời xem kinh văn:

Bấy giờ, Thế Tôn nói kinh pháp này rồi, thiên nhân và thế gian có một vạn hai ngàn na-do-tha ức chúng sanh xa lìa trần cấu, được pháp nhãn tịnh; hai mươi ức chúng sanh đắc quả A-na-hàm; sáu ngàn tám trăm tỷ-kheo sạch hết các lậu, tâm được giải thoát.

Đoạn kinh văn này nói về những lợi ích Tiểu thừa đạt được khi nghe pháp. Phần trước của kinh này nói hội chúng có 20.000 người là chỉ cho chúng sanh ở cõi này, trên thực tế thì có vô lượng chúng sanh khắp mười phương tham gia pháp hội này.

“Trần cấu” là chỉ chung cho phiền não.

“Được pháp nhãn tịnh”, pháp nhãn có hai loại:

1. Pháp nhãn Đại thừa: bậc Sơ địa của Đại thừa chúng được pháp Vô sanh.
2. Pháp nhãn Tiểu thừa: Sơ quả của Tiểu thừa thấy rõ pháp Tứ đế.

“Đắc quả A-na-hàm” là quả vị thứ ba.

“Sạch hết các lậu” chỉ cho quả vị A-la-hán.

Có thể thấy, “pháp nhãn tịnh” và “sạch hết các lậu” nói trong kinh đều chỉ cho Thanh văn thừa. Có người hỏi: nghe kinh điển Đại thừa vô thượng này, vì sao chỉ chứng được quả Tiểu thừa?

Trong Tịnh Ảnh Sớ nói: chúng sanh Tiểu thừa nghe đến uế độ Ta-bà đáng chán, khởi tâm chán lìa sâu sắc, nên chỉ chứng đến quả Tiểu thừa. Sư Cảnh Hưng cũng giữ quan điểm này. Tuy đều là kiến địa Đại thừa, nhưng mức độ đoạn hoặc tương đương với Thanh văn. Nếu đoạn được kiến hoặc thì chứng Sơ quả, nếu đoạn được tư hoặc thì chứng quả A-la-hán. Thông thường mà nói, giữa “sở chứng” và “sở kiến” có sự khác biệt. Trước tiên phải giải quyết chánh kiến, sau đó mới có chánh tu, chánh hạnh và chánh quả. Đương nhiên, cũng có bậc căn tánh cực kỳ nhạy bén, hẳn thấy ra liền chứng được.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

Bốn mươi ức Bồ-tát trụ bất thoái chuyển nơi Vô thượng bồ-đề, dùng công đức hoàng thệ mà tự trang nghiêm. Hai mươi lăm ức chúng sanh đắc bất thoái nhẫn. Bốn vạn ức na-do-tha trăm ngàn chúng sanh chưa từng phát ý nơi Vô thượng bồ-đề, nay mới bắt đầu phát. Trông các căn lành, nguyện sanh về Cực Lạc, thấy A-di-đi Đà Phật, đều sẽ vãng sanh về cõi nước của đức Như Lai ấy. Mỗi vị đều lần lượt thành Phật ở các phương khác, cùng danh hiệu là Diệu Âm Như Lai.

Đoạn kinh văn này nói về những lợi ích Đại thừa đạt được khi nghe pháp.

“Bất thoái chuyển” chỉ cho hạnh bất thoái, tiếng Phạn gọi là A-duy-việt-trí. Thiện căn công đức đã tu ngày càng tăng tiến, sẽ không thoái thất hay biến đổi. Tịnh Ảnh Sớ nói: chúng sanh Đại thừa nghe danh hiệu cầu vãng sanh, chí nguyện kiên cố, do đó đắc bất thoái chuyển. Có ba loại “bất thoái chuyển”:

1. Vị bất thoái: quả vị tu hành đạt được sẽ không thoái chuyển.
2. Hạnh bất thoái: đối với pháp đã tu sẽ không thoái thất.
3. Niệm bất thoái: an trụ vào lý thật tướng, niệm niệm không dời đổi.

“Bất thoái nhẫn” chỉ cho niệm bất thoái.

“Bất thoái chuyển” chỉ cho hạnh bất thoái.

“Nay mới bắt đầu phát” là chỉ cho việc phát tâm bồ-đề.

Trong kinh nói: “Sơ phát tâm và sau cùng [thành Phật] cả hai không khác biệt, nhưng trong hai tâm ấy thì tâm đầu khó hơn.” Vì phát tâm bồ-đề là việc lớn,

nên tất cả kinh điển đều ghi chép rất đậm nét về số lượng người phát tâm bồ-đề. Những Bồ-tát trên đây vừa có thể phát tâm lớn, lại có thể vãng làm các điều thiện, nên đều có thể vãng sanh thấy Phật. Tương lai ở thế giới phương khác, họ sẽ lần lượt thành Phật, đều có danh hiệu là Diệu Âm Như Lai.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

Lại trong mười phương cõi Phật, mỗi cõi có tám vạn câu-chi na-do-tha người, hoặc hiện tại sanh, hoặc tương lai sanh, gặp A-di-đà Phật, được thọ ký pháp nhãn, thành Vô thượng bồ-đề. Các hữu tình ấy đều có nhân duyên túc nguyện với A-di-đà Phật, đều được vãng sanh về thế giới Cực Lạc.

Đoạn kinh văn này được chia làm hai đoạn nhỏ để giải thích.

Đoạn nhỏ thứ nhất:

“Lại trong mười phương cõi Phật, mỗi cõi có tám vạn câu-chi na-do-tha người, hoặc hiện tại sanh, hoặc tương lai sanh, gặp A-di-đà Phật, được thọ ký pháp nhãn, thành Vô thượng bồ-đề.”

Đoạn kinh văn này nói về việc chúng sanh đủ duyên khắp mười phương đều được thọ ký. Thọ ký là Phật thọ ký cho chúng sanh thành Phật trong tương lai. Thọ ký có bốn loại:

1. Thọ ký khi chưa phát tâm bồ-đề.
2. Thọ ký khi đã phát tâm bồ-đề.
3. Ngầm thọ ký, người khác biết, bản thân không biết.
4. Hiện tiền thọ ký, Phật hiện ra trước mặt người ấy, thọ ký rõ ràng.

“Pháp nhãn” chỉ cho âm hưởng nhãn, nhu thuận nhãn và vô sanh pháp nhãn. Trong vô lượng cõi Phật khắp mười phương, hiện tại cho đến vị lai, mỗi cõi Phật đều có tám vạn câu-chi na-do-tha người được vãng sanh. Có nhiều chúng sanh như vậy được Phật thọ ký, chứng nhập vô sanh, thành tựu Vô thượng chánh giác.

Đoạn nhỏ thứ hai:

“Các hữu tình ấy đều có nhân duyên túc nguyện với A-di-đà Phật, đều được vãng sanh về thế giới Cực Lạc.”

Vì hết thảy pháp đều từ nhân duyên mà sanh, những chúng sanh này trong đời quá khứ đã từng gặp được đức Di-đà lúc ngài ở địa vị tu nhân, từng được giáo huấn sâu sắc, nay căn lành đã chín muồi, đây chính là duyên lành vô thượng thù

thắng. Lại do nhiều đời đến nay được đức Di-đà giáo hóa, từ nghe pháp mà khởi chánh tư duy, từ chánh tư duy mà phát khởi đại nguyện. Những chánh tư duy và chánh nguyện này đã in vào ruộng tâm thức thứ tám, quyết không tiêu mất, đây chính là nhân lành vô thượng thù thắng. Nay công đức của đức Di-đà đã viên mãn, thành tựu quả giác rốt ráo, cho nên nhân và duyên đều đã chín muồi, nhờ uy lực của Phật nhiếp thọ mà đều được vãng sanh về thế giới Cực Lạc, đây chính là quả lành vô thượng thù thắng.

Nêu một ví dụ để nói rõ. Vài năm trước, người ta phát hiện ra hạt sen từ thời nhà Đường trong một lăng mộ. Những hạt sen này tuy không hỏng, nhưng do thiếu ánh sáng mặt trời, đất đai, nước nên mãi không thể nở hoa. Các nhà khoa học đã đem những hạt sen này đi gieo trồng nhân tạo, kết quả là những hạt sen ngàn năm ấy đã nở hoa. Phật pháp cũng như vậy: trong đời quá khứ đã gieo nhân, hiện nay nghe pháp chính là duyên, tương lai nhất định sẽ “hoa nở thấy Phật”.

Vì sao người vãng sanh lại vô lượng vô biên? Điều này chứng tỏ rằng khi đức Di-đà còn đang tu nhân, ngài đã giáo hóa nhiếp thọ vô lượng vô biên chúng sanh suốt vô lượng kiếp trong biển khổ sanh tử. Ngày nay chúng ta gặp được diệu pháp này, có thể nghe, có thể tin, nhất định là do trong vô lượng kiếp xưa đức Di-đà đã từng theo chúng ta đến tận địa ngục, giáo huấn chúng ta ngay trong nhà lửa, trước sau luôn nhiếp thọ không bỏ, mãi khuyến bảo không ngừng, chẳng ngại việc cùng chúng ta luân hồi trong sáu nẻo, chỉ mong chúng ta có một niệm quay đầu, để chúng ta biết rằng quá khứ xác thực đã sai rồi. Nhờ đại nguyện đại lực, lòng đại từ đại bi của đức Di-đà luôn vun bồi thiện căn cho chúng ta, nên ngày nay thiện căn đó mới được may mắn nảy nở tăng trưởng. Hoàng Niệm lão nói rằng, năm xưa khi ngài viết đến đoạn chú giải này, lệ rơi như mưa. Ngày nay chúng ta nghe rồi, cũng đừng chằng chút động lòng!

Mời xem kinh văn tiếp theo:

Bấy giờ, tam thiên đại thiên thế giới chấn động sáu cách, và hiện các thứ thần biến hy hữu, phóng ánh sáng lớn chiếu khắp mười phương. Lại có chư thiên ở trên hư không tấu âm nhạc vi diệu, vang ra tiếng tùy hỷ. Cho đến chư thiên Sắc giới thấy đều nghe thấy, tán thán việc chưa từng có, vô lượng diệu hoa rơi xuống không ngớt. Tôn giả A-nan, Bồ-tát Di-lặc và các Bồ-tát, Thanh văn, thiên long bát bộ, hết thấy đại chúng nghe lời Phật dạy, đều rất hoan hỷ, tin nhận, phụng hành.

Đoạn kinh văn này được chia làm hai đoạn nhỏ để giải thích.

Đoạn nhỏ thứ nhất:

“Bấy giờ, tam thiên đại thiên thế giới chấn động sáu cách, và hiện các thứ thần biến hy hữu, phóng ánh sáng lớn chiếu khắp mười phương. Lại có chư thiên ở trên hư không tấu âm nhạc vi diệu, vang ra tiếng tùy hỷ. Cho đến chư thiên Sắc giới thấy đều nghe thấy, tán thán việc chưa từng có, vô lượng diệu hoa rơi xuống không ngừng.”

Đoạn kinh văn này biểu thị pháp hội viên mãn, lại còn hiện ra tướng lành kỳ lạ. Lúc bấy giờ, tam thiên đại thiên thế giới xuất hiện sáu kiểu chấn động, lại hiện ra đủ loại thần biến hiếm có. Ánh sáng chiếu khắp mười phương, nhạc trời tùy hỷ tràn ngập hư không, vô lượng diệu hoa phát phới rơi xuống. Trong Phật giáo, đối với việc miêu tả tướng lành thường chỉ nói lướt qua, không trình bày chi tiết. Đại sư U Khê khi giảng Vô Sanh Luận, nhạc trời vang lừng hư không, trời nhạc tùy hỷ, cả hội chúng đều nghe thấy. Lần nào đại sư giảng kinh cũng đều như thế.

Bộ kinh này có ba lần hiện tướng lành:

1. Hiện tướng lành trong phần Tự: Thế Tôn phóng quang hiện tướng lành, ngài A-nan thưa hỏi, Thế Tôn trả lời, nhân đó diễn nói bộ kinh này.

2. Hiện tướng lành trong phần Chánh tông: trong phẩm “Lễ Phật hiện quang”, hội chúng tận mắt nhìn thấy thế giới Cực Lạc, đối với pháp này sanh khởi lòng tin vững chắc.

3. Hiện tướng lành trong phần Lưu thông: chính là phẩm “Nghe kinh được lợi ích” này.

Tóm lại, ba lần hiện tướng lành đều là để xác thực niềm tin cho chúng sanh, khuyên bảo mọi người đối với pháp cực kỳ khó tin trong tất cả thế gian này, cần phải sanh khởi lòng tin chân thật.

Đoạn nhỏ thứ hai:

“Tôn giả A-nan, Bồ-tát Di-lặc và các Bồ-tát, Thanh văn, thiên long bát bộ, hết thảy đại chúng nghe lời Phật dạy, đều rất hoan hỷ, tin nhận, phụng hành.”

“Hết thảy đại chúng nghe lời Phật dạy, đều rất hoan hỷ, tin nhận, phụng hành”, khi Bồ-tát giảng kinh, nếu có một nhóm người có thể hoan hỷ đã là việc vô cùng khó được rồi.

“Hoan hỷ” có ba hàm nghĩa:

1. Người thuyết pháp thanh tịnh. Thế Tôn nói “Ta là Pháp vương, tự tại với hết thảy pháp.” Người thuyết pháp là Pháp vương, đối với tất cả các pháp đều tùy ý tự tại.

2. Pháp được thuyết thanh tịnh. Các thứ công đức được nói chỉ là một câu thanh tịnh, trí tuệ chân thật, pháp thân vô vi.

3. Y theo pháp đắc quả thanh tịnh. Y theo giáo pháp mà tu hành, vượt ngang tam giới, lên thẳng ngôi bất thoái, sanh trọn cả bốn cõi, rốt ráo thành Phật.

Tóm lại mà nói, vì pháp này đầy đủ ba sự thanh tịnh, người nghe đạt được lợi ích vô thượng từ pháp, nên thầy đều rất hoan hỷ, tin nhận, phụng hành.

Trong Vô Lượng Thọ Khởi Tín Luận, ngài Bành Nhị Lâm nói: bộ kinh này đầy đủ toàn thân của Phật Vô Lượng Thọ, cũng đầy đủ toàn thân của tất cả chư Phật. Đối với điều này, nếu có thể tin thì chính là đầy đủ tất cả trí tuệ của Phật. Cho nên nói, người nghe kinh này đối với đạo Vô thượng vĩnh viễn không thoái chuyển. Cho đến khi pháp diệt tận, riêng bộ kinh này được lưu lại ở thế gian để độ sanh, đó là kết quả từ sự từ bi gia trì của Thế Tôn. Có thể thấy, kinh này vô cùng khác biệt so với các kinh khác. Kính khuyên các bậc hiền giả thông đạt đời sau, hãy cùng nhau tin nhận và phụng hành.

Sau cùng, chúc mừng mọi người nghe kinh viên mãn, nguyện vọng của mọi người đều được viên mãn! A-di-đà Phật! Tiết học này giao lưu đến đây, cảm ơn mọi người. A-di-đà Phật!